

Bản án số: 02/2024/HNGĐ-ST

Ngày 25-01-2024

V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình,  
ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG**

***-Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Thân Trọng Khôi

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Đoàn Văn Cương

Ông Nguyễn Văn Thanh

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Huân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Quỳnh Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 25/01/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 310/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2023 về việc Tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 179/2023/QĐXXST-DS ngày 14/12/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2024/QĐST-HNGĐ ngày 05/01/2024 giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Chị Hà Thị T, sinh năm 1978 (có mặt);

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

***- Bị đơn:*** Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1976 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Thôn Y, xã Y, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Tại đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Hà Thị T trình bày: Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn T1 ngày 27/10/1998. Trước khi cưới, có được tìm hiểu, tự nguyện thỏa thuận, đăng ký kết hôn tại UBND xã Y, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Quá trình chung sống, ngay từ khi kết hôn vợ chồng đã bất đồng quan điểm cãi vã nhau. Năm 2021 chị bỏ về gia đình mẹ đẻ ở, vợ chồng cắt đứt mọi quan hệ với nhau từ đó. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị xin được ly hôn anh T1.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Đức T2, sinh ngày 10/9/1999 và Nguyễn Hà M, sinh ngày 13/8/2003. Hiện các cháu đã lớn trưởng thành, xây dựng gia đình, nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Vợ chồng tự thỏa thuận, nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

\* Bị đơn anh Nguyễn Văn T1, mặc dù đã được Tòa án thông báo thụ lý, giao các thủ tục tố tụng khác theo đúng quy định của pháp luật, nhưng anh T1 vẫn không phối kết hợp để làm việc.

Tại phiên tòa hôm nay chị T có mặt, anh T1 vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án thông báo phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai.

Phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa: Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội thẩm nhân dân đều tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với đương sự là nguyên đơn, trong suốt quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay đều tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, chị T có mặt. Phía bị đơn, anh T1 cố ý vắng mặt, mặc dù đã được thông báo phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai. Do vậy, đề nghị HĐXX tiếp tục xét xử vụ án theo quy định của pháp luật; đề nghị xét xử cho chị T được ly hôn anh T1. Về con chung: Các cháu đã lớn trưởng thành chị T không đề nghị Tòa án giải quyết, nên đề nghị HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết. Về tài sản: Chị T không đề nghị giải quyết, nên đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết; chị T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Ngoài ra còn đề nghị tuyên quyền kháng cáo theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu đầy đủ, toàn diện các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm vấn công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp, phạm vi khởi kiện, thẩm quyền giải quyết và thủ tục tố tụng: Tại đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Hà Thị T khởi kiện xin ly hôn anh Nguyễn Văn T1, nơi cư trú: Thôn Y, xã Y, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Nội dung: Chị T xin được ly hôn anh T1, không đề nghị giải quyết về con chung và tài sản. Như vậy đây là quan hệ pháp luật tranh chấp hôn nhân và gia đình, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang theo quy định tại Điều 28, Điều 35 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa hôm nay chị T có mặt, anh T1 vắng mặt, mặc dù đã được thông báo phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai. Xác định anh T1 từ chối khai báo, từ bỏ quyền nghĩa vụ của mình, nên HĐXX căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiếp tục xét xử vụ án theo pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị T kết hôn với anh Nguyễn Văn T1 ngày 27/10/1998, trên cơ sở tự nguyện hợp pháp, đăng ký kết hôn tại UBND xã Y, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Quá trình chung sống, vợ chồng hoà thuận được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách vợ chồng không hợp nhau, nên trong cuộc sống vợ chồng thường bất đồng quan điểm dẫn đến cãi nhau, không hoà thuận được để cùng xây dựng hạnh phúc gia đình. Vợ chồng sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ với nhau từ năm 2021. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn chị T thiết tha xin được ly hôn. Phía anh T1, mặc dù đã được Tòa án thông báo thụ lý, giao các thủ tục tố tụng khác theo đúng quy định của pháp luật, nhưng anh T1 vẫn không phối kết hợp để làm việc. Qua lời khai của đương sự và qua xác minh, HĐXX xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã diễn ra căng thẳng, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nguyện vọng xin được ly hôn của chị T là phù hợp quy định của pháp luật. Do vậy, cần xử cho chị T được ly hôn anh T1 để giải phóng cho cả hai bên, xét là phù hợp Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về nuôi con chung: Quá trình chung sống chị T và anh T1 sinh được hai con chung là Nguyễn Đức T2, sinh ngày 10/9/1999 và Nguyễn Hà M, sinh ngày 13/8/2003. Hiện các cháu đã lớn trưởng thành trên 18 tuổi, đã xây dựng gia đình, nay chị T không đề nghị Toà án giải quyết. Nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản: Quá trình giải quyết vụ án chị T không đề nghị Toà án giải quyết. Tại phiên tòa hôm nay chị T có mặt không đề nghị Toà án giải quyết, anh T1 vắng mặt, mặc dù đã được Toà án thông báo phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai, nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết, nếu sau này các bên có xảy ra tranh chấp về tài sản, Toà án sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[5] Về án phí: Chị T phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

\* Căn cứ các Điều 28, 35, 147, 227, 228, 235, 264, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 26, 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng tiền án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hà Thị T được ly hôn anh Nguyễn Văn T1.

2. Về nuôi con chung: Xác định chị T và anh T1 sinh được hai con chung là Nguyễn Đức T2, sinh ngày 10/9/1999 và Nguyễn Hà M, sinh ngày 13/8/2003. Hiện các con đã lớn trưởng thành, chị T không đề nghị Toà án giải quyết. Nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

3. Về tài sản: Không đề nghị giải quyết.

4. Về án phí: Chị Hà Thị T phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000656 ngày 04/10/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang.

Báo cho đương sự có mặt biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Án xử sơ thẩm công khai./.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bắc Giang.
- VKSND huyện Lạng Giang
- Chi cục THA huyện Lạng Giang
- UBND xã Y, Lạng Giang, Bắc Giang
- Các đương sự
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Thân Trọng Khôi**